

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày: 17-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Hữu Tâm – Bà Hoàng Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Mai N - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Dũng T, sinh năm: 2002 tại tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề Nghiệp: Công nhân; Con ông Ngô Văn M và bà Bùi Thị Bích P; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Hoan H, sinh năm 2000 (không đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2020; Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bắt quả tang ngày 11/11/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Huỳnh Tấn P1**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: T, T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Ông **Huỳnh Tấn P2**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: 3 P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 11/11/2023, Tổ tuần tra 363 phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B và Công an xã P, huyện B tuần tra đến trước bãi đất trống đường S thuộc Ấp D, xã P, huyện B thì phát hiện Ngô Dũng T điều khiển xe mô tô biển số 77F1-156.97 chở theo Lê Hoàng D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của T đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được T khai nhận là ma túy đá cất giấu để sử dụng cho bản thân. Do đó, Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng có liên quan và đưa T, D về trụ sở Công an xã P lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra, xử lý. Kết quả xét nghiệm cho thấy T dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 12720/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ của Ngô Dũng T lúc bắt quả tang là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1137 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Ngô Dũng T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy đá. Vào khoảng 15 giờ ngày 11/11/2023, T sử dụng điện thoại liên lạc qua Zalo với một người thanh niên bán ma túy sử dụng tài khoản Zalo tên “Tú A” hỏi đặt mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn giao dịch tại đầu hẻm S P, Phường G, Quận H gần nơi T làm việc. Tại điểm hẹn, T mua được của “Tú A” 01 gói nylon chứa ma túy đá rồi cất vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 77F1-156.97 chở D đến nhà bạn tại xã P, huyện B để dự tiệc, khi đến trước bãi đất trống đường S thuộc Ấp D, xã P, huyện B thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện hành vi cất giữ ma túy của T như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai nhận trước đó đã mua ma túy đá của “Tú A” về sử dụng được 02 lần, mỗi lần giá 300.000 đồng, tuy nhiên T không nhớ rõ thời gian và địa điểm cụ thể. T trình bày D hoàn toàn không biết và không liên quan gì đến việc T cất giấu ma túy trong người. Đối với Lê Hoàng D, qua kết quả xét nghiệm âm tính với ma túy, D khẳng định không biết và không liên quan đến việc T cất giấu gói ma túy.

Lời khai của bị can Ngô Dũng T phù hợp với lời khai của Lê Hoàng D, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định có tổng khối lượng 0,1137 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- 01 xe mô tô biển số 77F1-156.97, số máy: 55P1-213529; số khung RLCE55P10DY213526.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone có số Imei: 353874235285575 cùng 01 sim số thuê bao 0383387783 thu giữ của Ngô Dũng T.

Tại bản cáo trạng số: 135/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Dũng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Dũng T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định xác định là ma túy ở thể rắn, có trọng lượng 0,1137 gam, loại Methamphetamine

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone cùng 01 sim.

- Giao trả cho ông Huỳnh Tấn P1 01 xe mô tô biển số 77F1-156.97, số máy: 55P1-213529; số khung RLCE55P10DY213526.

Bị cáo Ngô Dũng T khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Dũng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã P, huyện B lập lúc 23 giờ 30 phút ngày 11/11/2023 cùng các chứng cứ, tài liệu, tang vật có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Vì muốn sử dụng ma túy thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo Ngô Dũng T thực hiện hành vi cất giấu ma túy, ngày 11/11/2023 Ngô Dũng T điều khiển xe mô tô biển số 77F1-156.97 chở theo Lê Hoàng D tại trước trước bãi đất trống đường S thuộc ấp D, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Kết quả giám định xác định là ma túy ở thể rắn, có trọng lượng 0,1137 gam gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức được ma túy là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma túy, tùy tính chất mức độ đều bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Song vì muốn có ma túy thỏa mãn cơn nghiện, không tuân thủ pháp luật nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trong vụ án này bị cáo thừa nhận mua ma túy của “Tú A” được 02 lần nhưng không nhớ rõ thời gian và địa điểm, do chưa xác định được nhân thân lai lịch của “Tú Anh” cũng như chứng cứ trong hồ sơ vụ án chỉ thể hiện trước ngày 11/11/2023 T đã mua ma túy đá của “Tú Anh”, nên không đủ căn cứ xác định bị cáo “phạm tội từ 02 lần trở lên”.

[5] Đối với Lê Hoàng D không biết việc T cất giấu ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với D là có căn cứ.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

[8] 01 xe mô tô biển số 77F1-156.97, số máy: 55P1-213529; số khung RLCE55P10DY213526 do ông Huỳnh Tấn P1 đứng tên Giấy đăng ký xe. Ông P1 giao xe trên cho con trai là anh Huỳnh Tấn P2 quản lý và sử dụng. Ngày 11/11/2023, anh P2 cho T mượn xe nhưng không biết việc T sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần giao trả lại xe 01 xe mô tô biển số 77F1-156.97, số máy: 55P1-213529; số khung RLCE55P10DY213526 do ông Huỳnh Tấn P1.

[9] 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có trọng lượng 0,1137 gram (trọng lượng còn lại sau giám định là 0,069 gram), loại Methamphetamine. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] 01 điện thoại di động hiệu Iphone cùng 1 sim. Đây là tài sản của bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ngô Dũng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2025, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

* Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (gói) nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 0,069 gam (còn lại sau giám định), loại Methamphetamine (hiện để trong 01 (một) bì thư được niêm phong dán kín bên ngoài có các chữ ký, ghi tên Ngô Dũng T (đương sự), Nguyễn Văn N1 (người chứng kiến), Đặng Xuân H1 (Điều tra viên), Trung tá Đặng Thái B (P.Trưởng Công an xã) và hình dấu của Công an xã P, huyện B.

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei: 353874235285575 cùng 01 simcard có số thuê bao 0383387883.

- Giao trả cho ông Huỳnh Tấn P1: 01 xe mô tô biển số 77F1-156.97, số

(Tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/4/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PV06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- Lưu. (5)



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh